

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 07/NHATVIET/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI NHẬT VIỆT**

(thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm)

Địa chỉ: Số 454 Đường 30/4, Khu phố 5, P. Chánh Nghĩa, Tp. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0903661722

Mã số doanh nghiệp: 3700362106

II. Thông tin sản phẩm

1. Tên sản phẩm: NƯỚC TƯƠNG VỊ TARE

2. Thành phần: Đường 39,23%, nước tương (đậu nành và lúa mì) 36,78%, nước, muối hồng himalaya 3,84%, chiết xuất sò điệp, chiết xuất tép, chiết xuất cá ngừ, ethanol, chất điều vị (INS 621, INS 635), cam thảo, cỏ ngọt

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất: xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Đóng gói kín. Thể tích thực: 100 ml hoặc thể tích thực có thể thay đổi tùy theo nhu cầu thị trường.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trực tiếp trong chai nhựa PET. Bao bì sạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- **Xuất xứ: Nhật Bản**

- Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN ISOKOMANORI**

Địa chỉ: Số 6-6-33 Mariko, Suruga-ku, Shizuoka city, Shizuoka 421-0103 Japan (Nhật Bản)

- Sản xuất độc quyền cho: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THUYỀN XƯA**

Địa chỉ: Số 8, Đường Phan Nhung, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam



III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- + Quyết định 46/2007/QĐ-BYT, quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10 ⁴
2	<i>Coliforms</i>	CFU/ml	10 ²
3	<i>E.coli</i>	MPN/ml	Không có
4	<i>S. aureus</i>	CFU/ml	3
5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	10
6	<i>Salmonella</i>	/25 ml	Không có
7	<i>V.parahaemolyticus</i>	CFU/ml	10

- + QCVN 8-2:2011/BYT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Arsen (As)	mg/l	1,0
2	Cadimi (Cd)	mg/l	1,0
3	Chì (Pb)	mg/l	2,0
4	Thủy ngân (Hg)	mg/l	0,05

- + Quyết định số 11/2005/QĐ-BYT: Quy định về hàm lượng 3-MCPD trong nước tương, xì dầu, dầu hào.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	3-MCPD	mg/kg	1,0

- + Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Tỉnh Bình Dương, ngày 18 tháng 04 năm 2023

AI ĐIỆN TỬ CHỨC.

3

NHÂN SẴN PHẨM



Sản xuất độc quyền cho: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THUYỀN XUA
Số 8, Đường Phan Nhung, Khu phố 1 Phường Dương Đông
Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.
Hotline: 1900 545 497 | Website: www.tuyenxua.vn
Thương nhân quyền: nhãn và chỉ dẫn được ghi trên bao bì sản phẩm CÔNG TY
THUYỀN XUA và ĐẤU TỬ THỰC PHẨM NHẬT VIỆT. Số 404 Đường 30/4
Khu phố 3, P. Chăm Ngang, T. Phú Mỹ, H. Phú Mỹ, T. Bình Dương, Việt Nam.
Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN ISOKOMANOI, Số 6-6-33 Harker
Surugaku, Shizuoka city, Shizuoka 421-0103 Japan (Nhật Bản) ISOKOMANOI

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
Xuất xứ: Nhật Bản | STCB: 07/NHATVIET/2023



しょうゆだれ

Shoyudare

NƯỚC TƯƠNG

VỊ TARE

THỂ TÍCH THỰC

100 ml MUỐI HỒNG NIMMALAYA

THUYỀN XUA
ĂN DẶM

CHO CƠM

Vị ngọt dịu



Thành phần: Đường 59,23%, nước tương (đậu nành và lúa mì) 56,78%, nước, muối hồng himalaya 3,84%, chiết xuất sô điệp, chiết xuất tảo, chiết xuất cà nục, ethanol, chất điều vị (INS 621, INS 635), cam thảo, cỏ ngọt. Thành phần có thể gây dị ứng: đậu nành, lúa mì, cá nục, tảo. Hướng dẫn sử dụng: dùng làm nước chấm, tẩm ướp nguyên liệu cho các món hầm, xào, nấu cho bé. Lắc đều trước khi sử dụng. Thông tin cảnh báo: không dùng cho người dị ứng với thành phần sản phẩm hoặc hết hạn sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sau khi mở nắp vui lòng sử dụng càng sớm càng tốt.

Thành phần dinh dưỡng trong 100ml			
Năng lượng	Đạm tổng	Carbohydrate	Muối (NaCl)
215 Kcal	3,90 g	49,9 g	11,7 g

Trang: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: TSL1230400692-1

- | | |
|-----------------------|---|
| 1. Tên khách hàng | : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI NHẬT VIỆT |
| 2. Địa chỉ | : Số 454 Đường 30/4, Khu phố 5, P. Chánh Nghĩa, Tp. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. |
| 3. Ngày nhận mẫu | : 11/04/2023 |
| 4. Ngày phân tích mẫu | : 11/04/2023 |
| 5. Ngày trả kết quả | : 16/04/2023 |
| 6. Thông tin mẫu | : NƯỚC TƯƠNG VỊ TARE |
| 7. Mô tả mẫu | : Mẫu chứa trong chai nhựa |
| 8. Ghi chú | : |
| 9. Bảng kết quả | : |

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: TSL1230400692-1

STT	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm	Kết Quả	Đơn Vị	GHPH	Phương Pháp Thử
1	LS Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	Không phát hiện	CFU/mL	1	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	LS Coliforms (*)	Không phát hiện	CFU/mL	1	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
3	LS Escherichia coli (*)	Không phát hiện	MPN/mL	0	ISO 16649-3:2015
4	LS Salmonella spp. (*)	Không phát hiện	/25mL	-	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
5	LS Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện	CFU/mL	1	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
6	LS 3-MCPD (*)	Không phát hiện	mg/L	0.05	TS-KT-SK-01:2018 (Ref. AOAC 2000.01)
7	LS Asen (As) (*)	Không phát hiện	mg/L	0.003	TS-KT-QP-02:2018
8	LS Cadimi (Cd) (*)	Không phát hiện	mg/L	0.007	TS-KT-QP-02:2018
9	LS Thủy ngân (Hg) (*)	Không phát hiện	mg/L	0.003	TS-KT-QP-02:2018
10	LS Chì (Pb) (*)	Không phát hiện	mg/L	0.003	TS-KT-QP-02:2018
11	LS Năng lượng	216	kcal/100mL	-	Calculate (included testing fat, carbohydrate, protein, food composition)
12	LS Độ ẩm tổng (*)	3.90	g/100mL	-	TS-KT-HCB-001:2018
13	LS Carbohydrate (*)	49.9	g/100mL	-	TS-KT-HCB-004:2020
14	LS Muối (NaCl) (*)	11.7	g/100mL	-	TS-KT-HCB-009:2018
15	LS Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện	CFU/mL	1	AOAC 975.53
16	LS Vibrio parahaemolyticus (*)	Không phát hiện	CFU/mL	1	NMKL 156:1997

Chú thích :

- 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- 4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG



NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04